

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **18 tháng 11 năm 2020** về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 174/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2020

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thu H, sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện L, tỉnh V

Bị đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm 1951

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện L, tỉnh V

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị C đồng ý trả cho bà Võ Thu H số tiền: 40.450.000đ (Bốn mươi triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng)

Về án phí:

Nguyên đơn tự nguyện nộp 1/2 tiền án phí dân sự sơ thẩm là 505.625đ (Năm trăm lẻ năm nghìn, sáu trăm hai mươi lăm đồng). Tuy nhiên, nguyên đơn có đơn xin miễn án phí và thuộc trường hợp quy định tại Điều 12, Điều 13 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên nguyên đơn không phải nộp phần án phí này.

Bị đơn tự nguyện nộp 1/2 tiền án phí dân sự sơ thẩm là 505.625đ (Năm trăm lẻ năm nghìn, sáu trăm hai mươi lăm đồng). Tuy nhiên, bị đơn có đơn xin miễn án phí và thuộc trường hợp quy định tại Điều 12, Điều 13 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên bị đơn không phải nộp phần án phí này.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hs vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Tấn Phong